

Số: /GP-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt công trình thủy điện Sông Bò, tỉnh Thừa Thiên Huế của Công ty Cổ phần thủy điện Sông Bò và Hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty Cổ phần thủy điện Sông Bò (có địa chỉ tại Thôn Kăn Hoa, xã Hồng Hạ, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế) khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung sau:

1. Tên công trình: thủy điện Sông Bò.
2. Mục đích khai thác, sử dụng nước: phát điện.
3. Nguồn nước khai thác, sử dụng: sông Bò, phụ lưu cấp 1 của sông Hương.
4. Vị trí các hạng mục chính của công trình khai thác, sử dụng nước:
 - Tuyến đập và nhà máy thủy điện Sông Bò thuộc địa phận xã Hồng Hạ, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế.
 - Tọa độ (hệ tọa độ VN2000) các hạng mục chính của công trình:

TT	Hạng mục	Tọa độ	
		X	Y
1	Tuyến đập	1795607	539603
2	Cửa lấy nước	1795541	539451
3	Nhà máy thủy điện	1797023	539683

5. Chế độ khai thác: hồ chứa công trình thủy điện Sông Bò vận hành theo chế độ điều tiết ngày đêm.

6. Lượng nước khai thác, sử dụng: công suất lắp máy là 20 MW; lưu lượng lớn nhất qua nhà máy thủy điện là $36,3 \text{ m}^3/\text{s}$.

7. Phương thức khai thác, sử dụng: công trình thủy điện Sông Bồ là công trình thủy điện kiểu đường dẫn, tuyến đập được xây dựng trên sông Bồ, nước sau khi phát điện được xả trả lại sông Bồ tại vị trí cách tuyến đập Sông Bồ khoảng 1,9 km về phía hạ lưu.

8. Thời hạn của Giấy phép là mười (10) năm.

Điều 2. Công ty Cổ phần thủy điện Sông Bồ chỉ được phép khai thác, sử dụng nước theo quy định tại Điều 1 của Giấy phép này nếu bảo đảm các yêu cầu sau đây:

1. Khi hồ chứa công trình thủy điện Sông Bồ đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép tích nước theo quy định và có quy trình vận hành hồ chứa được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Tuân thủ quy trình vận hành hồ chứa, quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hương được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tuân thủ theo lệnh vận hành hồ chứa của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp lũ, lụt, hạn hán thiếu nước và các trường hợp khẩn cấp khác.

3. Bảo đảm duy trì lưu lượng xả thường xuyên, liên tục sau đập thủy điện Sông Bồ không nhỏ hơn $1,5 \text{ m}^3/\text{s}$; khi có yêu cầu cấp nước gia tăng ở hạ du của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, phải vận hành công trình thủy điện Sông Bồ xả nước về hạ du theo yêu cầu.

4. Xây dựng quy chế và phương án phối hợp vận hành với các công trình, các địa phương ở khu vực thượng, hạ lưu công trình thủy điện Sông Bồ trong việc bảo đảm an toàn công trình, điều tiết giảm lũ, dòng chảy tối thiểu, nhu cầu sử dụng nước ở hạ du theo quy định, bảo đảm không gây lũ, lụt, ngập úng nhân tạo, không gây xói lở lòng, bờ sông Bồ và cung cấp, trao đổi, cập nhật thông tin, số liệu vận hành của các công trình thủy điện trên sông Bồ.

5. Hoàn thành việc lắp đặt camera và các thiết bị quan trắc tự động để thực hiện việc quan trắc, giám sát trực tuyến mực nước hồ, lưu lượng phát điện của nhà máy, lưu lượng qua tràn, lưu lượng xả dòng chảy tối thiểu trước khi công trình đi vào vận hành phát điện chính thức; kết nối, cập nhật số liệu quan trắc tại công trình vào hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

6. Bố trí thiết bị, nhân lực để vận hành hồ chứa, quan trắc, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước; thực hiện quan trắc khí tượng, thủy văn, tổ chức dự báo lượng nước đến hồ để phục vụ vận hành hồ chứa; lập sổ theo dõi lượng nước khai thác, sử dụng và việc xả dòng chảy tối thiểu hàng ngày, tháng, năm.

7. Bảo đảm vận hành công trình an toàn, có phương án để đối phó với tình huống vỡ đập, các tình huống đe dọa nghiêm trọng đến an toàn công trình, tính mạng và tài sản của nhân dân; có trách nhiệm hỗ trợ người dân địa phương nơi xây dựng công trình.

8. Thực hiện việc thông báo, cảnh báo để bảo đảm an toàn cho người dân và các hoạt động có liên quan ở khu vực hạ lưu đập trước khi vận hành xả lũ qua tràn hoặc bắt đầu vận hành xả nước qua phát điện.

9. Phối hợp với chính quyền địa phương các cấp, các cơ quan có liên quan trong việc lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước theo các quy định hiện hành.

10. Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở Trung ương và địa phương; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác, sử dụng nước của công trình khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

11. Trường hợp gây ô nhiễm, ảnh hưởng xấu tới nguồn nước, môi trường và các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác hoặc xảy ra sự cố công trình thì phải dừng ngay việc khai thác và báo cáo kịp thời đến các cơ quan chức năng ở Trung ương, địa phương để có biện pháp xử lý.

12. Thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp phép; chịu trách nhiệm trước pháp luật về những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.

13. Trường hợp phát sinh mục đích khai thác, sử dụng nước khác hoặc phải điều chỉnh các nội dung của Giấy phép thì phải lập ngay hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt và hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

14. Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thuế tài nguyên và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

15. Định kỳ hằng năm, báo cáo hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước của công trình thủy điện Sông Bồ và gửi về Cục Quản lý tài nguyên nước, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế theo quy định.

Điều 3. Công ty Cổ phần thủy điện Sông Bồ được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 của Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 01 năm 2020.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để b/cáo);
- UBND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cục Điều tiết điện lực - Bộ Công Thương;
- Thanh tra Bộ TNMT;
- Sở TN&MT tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Công ty Cổ phần thủy điện Sông Bồ (02);
- Lưu: VT, VPMC Bộ TNMT, Hồ sơ cấp phép (02), TNN (02).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Công Thành